TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 176/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 15 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 384/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Minh S, sinh ngày: 17/04/1992;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải N, sinh năm: 08/08/1992;

Địa chỉ: Khóm M, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh S và chị Nguyễn Thị Hải N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh S và chị Nguyễn Thị Hải N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Minh N1, sinh ngày 11/11/2020 và Phạm Minh K, sinh ngày 22/11/2024. Chị Nguyễn Thị Hải N đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Phạm Minh N1 và

cháu Phạm Minh K (hiện nay các cháu Phạm Minh N1 và cháu Phạm Minh K đang sinh sống cùng với chị Nguyễn Thị Hải N).

Anh Phạm Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Hải N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Minh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Phạm Minh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Hải N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phạm Minh S.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Minh S đồng ý cấp dưỡng cho hai con chung tổng số tiền 4.000.000 đồng/tháng/hai con (Bốn triệu đồng/tháng/hai con) kể từ ngày 01/07/2026 đến khi các cháu Phạm Minh N1 và cháu Phạm Minh K đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

- Về tài sản chung: Hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Anh Phạm Minh S và chị Nguyễn Thị Hải N mỗi người đồng ý chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân, anh Phạm Minh S đồng ý chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Anh Phạm Minh S đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Nguyễn Thị Hải N số tiền án phí hôn nhân và được chị Nguyễn Thị H N đồng ý, nên chị Nguyễn Thị Hải N không còn phải chịu án phí. Vậy tổng cộng anh Phạm Minh S đồng ý chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0011129 ngày 30/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-TAND tỉnh Đồng Tháp;
-VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
-Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
-UBND xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng nhận kết hôn số: 112 cấp ngày 25/06/2018 của UBND xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nay là xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp);
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Dưỡng